

TỈNH ỦY HÀ TĨNH
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

KẾT QUẢ THI HẾT PHẦN HỌC: NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG
VÀ CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ
LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ K185 (HUYỆN VŨ QUANG)

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Bảng số	Bảng chữ	
1	Nguyễn Thị	An	01	7,5	Bảy rưỡi	
2	Mai Thế	Anh	02	7,5	Bảy rưỡi	
3	Hoàng Thế	Anh	03	Không đủ điều kiện dự thi		
4	Trần Đình	Anh	04	8,5	Tám rưỡi	
5	Trương Thị Ngọc	Ánh	05	8,5	Tám rưỡi	
6	Trần Thị Ngọc	Cánh	06	8,5	Tám rưỡi	
7	Phạm Chí	Công	07	7,0	Bảy chẵn	
8	Phạm Cao	Cường	08	8,0	Tám chẵn	
9	Phan Trọng	Cường	09	8,5	Tám rưỡi	
10	Trần Thị Bích	Diệp	10	8,5	Tám rưỡi	
11	Lê Xuân	Doãn	11	8,0	Tám chẵn	
12	Nguyễn Minh	Đức	12	8,0	Tám chẵn	
13	Võ Thị	Dung	13	Không đủ điều kiện dự thi		
14	Trần Viết	Dũng	14	7,5	Bảy rưỡi	
15	Trần Thị	Dũng	15	7,5	Bảy rưỡi	
16	Hồ Bá	Dũng	16	7,5	Bảy rưỡi	
17	Trần Thị Thùy	Dương	17	8,0	Tám chẵn	
18	Lê Thị Hồng	Giang	18	8,5	Tám rưỡi	
19	Phạm Trường	Giang	19	8,0	Tám chẵn	
20	Nguyễn Xuân	Giang	20	8,5	Tám rưỡi	
21	Dương Thị Trà	Giang	21	8,5	Tám rưỡi	
22	Phan Thị Thanh	Hà	22	8,0	Tám chẵn	
23	Nguyễn Văn	Hải	23	7,5	Bảy rưỡi	
24	Vũ Thị Thanh	Hải	24	8,5	Tám rưỡi	
25	Nguyễn Thị	Hằng	25	8,5	Tám rưỡi	
26	Lâm Thị	Hạnh	26	8,5	Tám rưỡi	
27	Lê Song	Hào	27	7,5	Bảy rưỡi	
28	Nguyễn Thị	Hiền	28	8,5	Tám rưỡi	



TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Bảng số	Bảng chữ	
29	Phan Thị Thu	Hiền	29	8,5	Tám rưỡi	
30	Nguyễn Thị Thu	Hiền	30	8,0	Tám chẵn	
31	Đào Thị	Hòa	31	7,5	Bảy rưỡi	
32	Nguyễn Thị	Hồng	32	8,5	Tám rưỡi	
33	Lê Thị	Hồng	33	8,0	Tám chẵn	
34	Nguyễn Thị	Hồng	34	8,5	Tám rưỡi	
35	Nguyễn Doãn	Hùng	35	8,0	Tám chẵn	
36	Nguyễn Tiến	Hùng	36	8,0	Tám chẵn	
37	Võ Mạnh	Hùng	37	8,0	Tám chẵn	
38	Lê Tiến	Hùng	38	8,5	Tám rưỡi	
39	Trần Thị Thanh	Huyền	39	8,0	Tám chẵn	
40	Trần Quốc	Khánh	40	7,5	Bảy rưỡi	
41	Lê Thị	Linh	41	8,5	Tám rưỡi	
42	Phạm Thị	Linh	42	8,5	Tám rưỡi	
43	Đoàn Thị Hoa	Mai	43	8,5	Tám rưỡi	
44	Nguyễn Thị	Mai	44	8,5	Tám rưỡi	
45	Đoàn Thị	Mến	45	Không đủ điều kiện dự thi		
46	Trần Quang	Minh	46	8,0	Tám chẵn	
47	Nguyễn Hoài	Nam	47	7,5	Bảy rưỡi	
48	Nguyễn Quốc	Nam	48	8,0	Tám chẵn	
49	Nguyễn Thành	Nam	49	8,0	Tám chẵn	
50	Phan Thị Bích	Ngọc	50	8,5	Tám rưỡi	
51	Dương Văn	Nhàn	51	7,0	Bảy chẵn	
52	Lê Thanh	Nhượng	52	7,5	Bảy rưỡi	
53	Dương Thị	Oanh	53	Vắng thi		
54	Lê Văn	Phong	54	8,5	Tám rưỡi	
55	Nguyễn Xuân	Phú	55	8,5	Tám rưỡi	
56	Trần Thị Mỹ	Phúc	56	8,5	Tám rưỡi	
57	Bùi Hữu	Quang	57	8,0	Tám chẵn	
58	Phan Thị Hồng	Quyên	58	8,5	Tám rưỡi	
59	Nguyễn Thị Vân	Sơn	59	8,5	Tám rưỡi	
60	Nguyễn Anh	Sơn	60	8,5	Tám rưỡi	
61	Phan Quốc	Tài	61	8,5	Tám rưỡi	

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Bảng số	Bảng chữ	
62	Nguyễn Hồng	Thái	62	8,0	Tám chắn	
63	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	63	8,5	Tám rưỡi	
64	Phạm Duy	Thắng	64	Không đủ điều kiện dự thi		
65	Nguyễn Thị Mỹ	Thơ	65	8,5	Tám rưỡi	
66	Lê Thị Hoài	Thu	66	8,0	Tám chắn	
67	Nguyễn Thị	Thuận	67	8,5	Tám rưỡi	
68	Phạm Thị	Thủy	68	8,5	Tám rưỡi	
69	Lê Thị	Thủy	69	8,5	Tám rưỡi	
70	Nguyễn Thế	Tình	70	8,0	Tám chắn	
71	Nguyễn Công	Toàn	71	7,5	Bảy rưỡi	
72	Ngô Thị Hương	Trà	72	7,0	Bảy chắn	
73	Nguyễn Thị Huyền	Trang	73	8,0	Tám chắn	
74	Phan Đài	Trang	74	7,5	Bảy rưỡi	
75	Lê Thị	Trang	75	8,0	Tám chắn	
76	Nguyễn Đình	Tuyên	76	8,0	Tám chắn	
77	Nguyễn Quốc	Việt	77	8,0	Tám chắn	

Danh sách này gồm: 77 học viên

Hà Tĩnh, ngày 23 tháng 12 năm 2022

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

PHỤ TRÁCH PHÒNG QLĐT VÀ NCKH

HIỆU TRƯỞNG

Bùi Thị Thủy

Nguyễn Xuân Bé



Nguyễn Trọng Tứ